

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong
hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước năm 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 276/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm của tỉnh Quảng Bình năm 2025;

Theo đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng trị năm 2025 (Có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao các Sở: Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường:

- Xây dựng, tham mưu văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các nội dung đề xuất đơn giản hóa, kiến nghị các bộ, ngành Trung ương: Triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo nội dung kiến nghị sau khi các quy định được điều chỉnh hoặc ban hành mới phù hợp.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được phê duyệt thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_{Tr}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

1. Thủ tục Thành lập cụm công nghiệp

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Kiến nghị sửa đổi quy định về nội dung lựa chọn nhà đầu tư tại thủ tục Thành lập cụm công nghiệp và Chấp thuận chủ trương đầu tư được quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024.

Lý do:

Hiện nay thủ tục Thành lập cụm công nghiệp và lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định tại Điều 10 và Điều 13, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; theo quy định hiện hành tổ chức, doanh nghiệp phải thực hiện 02 bộ thủ tục hành chính cho 01 cụm công nghiệp (01 Hồ sơ thành lập cụm công nghiệp và 01 Hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư); trong khi đó nội dung lựa chọn nhà đầu tư trong thành lập cụm công nghiệp và chấp thuận chủ trương đầu tư có nhiều điểm trùng nhau và cùng 01 cơ quan có thẩm quyền quyết định là UBND cấp tỉnh; Quy trình và trình tự thực hiện 02 thủ tục chưa rõ ràng, thủ tục nào trước, thủ tục nào sau chưa thống nhất gây khó khăn cho các địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức trong tổ chức, thực hiện.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điều 10 và Điều 13 tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ để quy trình và trình tự thực hiện thủ tục thành lập cụm công nghiệp và thủ tục Đầu tư, xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thủ tục nào trước, thủ tục nào sau, quy trình, trình tự các bước rõ ràng hơn, tránh chồng chéo.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Việc sửa đổi quy định giúp cho các đơn vị chủ động trong triển khai thực hiện, đồng thời các cơ quan chuyên môn thuận tiện hơn trong công tác quản lý theo dõi.

B. Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

1. Thủ tục Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

1.1. Nội dung đơn giản hoá

- Đề xuất cắt giảm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Từ 60 ngày xuống 57 ngày, giảm thời gian thực hiện thuộc phòng chuyên môn Sở (giảm 03 ngày so với quy định).

- Lý do: Thủ tục được tiếp nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tỉnh Quảng Trị; thành phần hồ sơ là các văn bản điện tử được soát xét trên môi trường mạng; phòng chuyên môn bố trí thời gian hợp lý để thẩm định và soát xét hồ sơ trong thời gian ngắn hơn. Phương án rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 18 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày xuống còn 57 ngày.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 01 năm là: 10 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 109.257.660 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 87.541.014 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa thủ tục hành chính: 21.491.836 đồng/năm. Giảm chi phí cho tổ chức, đơn vị khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục Quyết định tiêu hủy tài sản công

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất cắt giảm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Từ 30 ngày xuống 27 ngày.

- Lý do: Thủ tục được tiếp nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tỉnh Quảng Trị; thành phần hồ sơ là các văn bản điện tử được soát xét trên môi trường mạng; phòng chuyên môn bố trí thời gian hợp lý để thẩm định và soát xét hồ sơ trong thời gian ngắn hơn. Phương án rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, đơn vị là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

2.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 3,4 Điều 33 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 30 ngày xuống còn 27 ngày.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 01 năm là: 10 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 109.257.660 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 87.541.014 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa thủ tục hành chính: 21.491.836 đồng/năm. Giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

3.1. Nội dung đơn giản hoá

- Đề xuất cắt giảm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Từ 60 ngày xuống 57 ngày.

- Lý do: Thủ tục được tiếp nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tỉnh Quảng Trị; thành phần hồ sơ là các văn bản điện tử được soát xét trên môi trường mạng; phòng chuyên môn bố trí thời gian hợp lý để thẩm định và soát xét hồ sơ trong thời gian ngắn hơn. Phương án rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, đơn vị là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

3.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 1,2,3 Điều 35 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày xuống còn 57 ngày.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 01 năm là: 10 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 109.257.660 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 87.541.014 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa thủ tục hành chính: 21.491.836 đồng/năm. Giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Thủ tục Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án

4.1. Nội dung đơn giản hoá

- Đề xuất cắt giảm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Từ 90 ngày xuống 87 ngày.

- Lý do: Thủ tục được tiếp nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tỉnh Quảng Trị; thành phần hồ sơ là các văn bản điện tử được soát xét trên môi trường mạng; phòng chuyên môn bố trí thời gian hợp lý để thẩm định và soát xét

hồ sơ trong thời gian ngắn hơn. Phương án rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, đơn vị là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

4.2. *Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi khoản 1 Điều 92 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

4.3. *Lợi ích của phương án đơn giản hóa*

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 90 ngày xuống còn 87 ngày.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 01 năm là: 10 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 109.257.660 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 87.541.014 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa thủ tục hành chính: 21.491.836 đồng/năm. Giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

C. Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

1. Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh từ 10 ngày làm việc xuống 8 ngày làm việc.

Lý do: Tính chất thủ tục hành chính này không quá phức tạp nên có thể rút ngắn thời hạn giải quyết; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, đơn vị là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi thời hạn giải quyết TTHC tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Quyết định số 1169/QĐ-UBND như sau:

“6. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn giới thiệu nhân sự tham gia làm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh theo văn bản của Sở Tư pháp, Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

7. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều này, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận. Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận, Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật; được thông báo công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.”

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Tiết kiệm thời gian giải quyết TTHC, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị nhận được kết quả giải quyết TTHC nhanh hơn theo quy định hiện hành.

+ Thời gian cắt giảm: 02 ngày làm việc.

+ Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 20% thời gian giải quyết TTHC.

2. Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh từ 10 ngày làm việc xuống 8 ngày làm việc.

Lý do: Tính chất thủ tục hành chính này không quá phức tạp nên có thể rút ngắn thời hạn giải quyết; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, đơn vị là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

2.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi thời hạn giải quyết TTHC tại khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quyết định số 1169/QĐ-UBND như sau:

4. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của cơ quan, tổ chức, Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

5. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật. Quyết định miễn nhiệm được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm, Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật bị miễn nhiệm; được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Tiết kiệm thời gian giải quyết TTHC, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị nhận được kết quả giải quyết TTHC nhanh hơn theo quy định hiện hành.

+ Thời gian cắt giảm: 02 ngày làm việc.

+ Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 20% thời gian giải quyết TTHC.

D. Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Qua rà soát TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hiện nay có 10 TTHC nội bộ lĩnh vực Thú ý và Lâm nghiệp có liên quan đến cấp huyện nhưng chưa được công bố lại; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, sửa đổi, công bố lại theo quy định:

- Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh

- Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh

- Phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng

- Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện

- Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện
- Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của địa phương
- Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng rừng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp; không tiến hành hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau 12 tháng liên tục kể từ ngày được giao, được thuê rừng, trừ trường hợp bất khả kháng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận; rừng được giao, được thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng
- Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao, cho thuê khi hết hạn mà không được gia hạn
- Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là cá nhân khi chết không có người thừa kế theo quy định của pháp luật
- Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

E. Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

Kiến nghị bãi bỏ thủ tục cấp mới, đổi, cấp lại thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Y tế.

Lý do: Theo Luật Thanh tra 2025, Sở Y tế không có chức năng thanh tra chuyên ngành./.